

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 18-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quân;

Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2025/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Lê Hoàng N**, sinh ngày 01/01/1986; tại tỉnh Hậu Giang (nay là Thành phố Cần Thơ), nơi thường trú: Ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (nay là xã H, thành phố Cần Thơ); nơi ở: Khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh), nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị L. Tiền án, tiền sự: không. Ngày 08 tháng 3 năm 2025, bị bắt, tạm giữ, tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. **Vương Hồng N1**, sinh ngày 30/3/1989; tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), nơi thường trú: Số F, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), nơi ở: Khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Hữu L1 và bà Phạm Thị Á, có 03 con nhỏ. Tiền án, tiền sự: không. Ngày 08 tháng 3 năm 2025, bị bắt, tạm giữ, tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông A N2, sinh năm 1994, nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là ấp A, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Công Q, sinh năm 1970, nơi cư trú: Số G, khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

+ Ông Lương Xuân G, sinh năm 1984, nơi cư trú: Xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước (nay là phường A, tỉnh Đồng Nai), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng N và Vương Hồng N1 chung sống với nhau như vợ chồng tại khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/3/2025, Vương Hồng N1 rủ Lê Hoàng N đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, N đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số 93T8-8475 chở N1 đi từ nhà trọ thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) đến khu vực xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu vực nhà trọ H tại ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), N phát hiện có một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS, biển số 82E1-083.23 của anh A N2, sinh năm 1994, cư trú tại thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum (nay là xã D, tỉnh Quảng Ngãi) đang dựng trước dãy trọ và không có người trông coi, N dừng xe phía ngoài dãy nhà trọ để N1 đi vào trong thực hiện trộm cắp. Tuy nhiên, khi N1 đi vào vị trí xe mô tô trên thì lo sợ bị phát hiện nên quay lại chỗ N rồi kêu N đi vào lấy trộm tài sản thì N đồng ý. N1 điều khiển xe mô tô biển số 93T8-8475 chạy một đoạn cách nhà trọ Hoàng Xuân T1 khoảng 50 mét đứng đợi, còn N đi bộ vào trong dãy nhà trọ rồi lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô biển số 82E1-083.23 đẩy ra ngoài khu nhà trọ. Do xe mô tô biển số 82E1-083.23 không nổ máy nên N1 điều khiển xe mô tô biển số 93T8-8475 chạy phía sau rồi dùng chân phải đẩy xe mô tô biển số 82E1-083.23 do N điều khiển chạy về hướng ngã ba B. Đến một đoạn đường vắng, N và N1 dừng xe lại, N dùng tay phải ngắt dây điện ổ khóa xe 82E1-083.23, nổ máy xe. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 82E1-083.23, N1 điều khiển xe mô tô biển số 93T8-8475 cùng chạy theo đường Quốc lộ 14 về hướng thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng trong quá trình chạy thì cả hai đã lạc mất nhau. Khi đi đến khu vực Khu công nghiệp V, thuộc phường V,

thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh), do xe hết xăng nên N xuống xe đẩy bộ thì bị Công an Đoàn Khu công nghiệp T đang tuần tra an ninh phát hiện có dấu hiệu nghi vấn, yêu cầu N dừng lại để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, N khai nhận xe mô tô biển số 82E1-083.23 là xe vừa trộm được tại khu vực xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương nên lực lượng Công an tạm giữ N cùng xe mô tô biển số 82E1-083.23 để xác minh làm rõ. Đến 03 giờ 20 phút ngày 08/3/2025, Công an Đoàn Khu công nghiệp T chuyển giao N và xe mô tô biển số 82E1-083.23 cho Công an xã H (nay là Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã bắt khẩn cấp được Vương Hồng N1, thu giữ vật chứng: 01 xe mô tô biển số 93T8-8475, hiệu ZONGSHEN (ghi trên số máy), số khung: RRVWCHIRV5A001393, số máy: ZS152FMH☆81024900☆. Qua làm việc, N1 khai nhận đã cùng Lê Hoàng N thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển số 82E1-083.23 vào ngày 07/3/2025 của anh A N2.

Ngày 12/3/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B ban hành Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, số khung: C6J0EY071405, số máy: 5C6J-072409, biển số 82E1-083.23, màu đen - bạc trị giá 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-BB ngày 02/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo Lê Hoàng N và Vương Hồng N1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Hoàng N và Vương Hồng N1 về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàng N mức hình phạt tù 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08 tháng 3 năm 2025.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vương Hồng N1 mức hình phạt tù 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08 tháng 3 năm 2025.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số xe 93T8-8475; tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô hiệu ZONGSHEN, số khung: RRVWCHIRV5A001393, số máy: ZS152FMH☆81024900☆.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng, kết luận điều tra và không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo Vương Hồng N1 nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lo cho con nhỏ và mẹ già.

Bị cáo Lê Hoàng N nói lời nói sau cùng: Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về lo cho bị cáo N1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, bị hại, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/3/2025, tại nhà trọ Hoàng Xuân T1, địa chỉ: ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), Lê Hoàng N và Vương Hồng N1 đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển số 82E1-083.23 của anh A N2 trị giá 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó, Cáo trạng số 53/CT-VKS-BB ngày 02/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Lê Hoàng N, bị cáo Vương Hồng N1 về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nhận thức các bị cáo hoàn toàn biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, liêu lĩnh, bất chấp bị phát hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 93T8-8475, hiệu ZONGSHEN, số khung: RRVWCHIRV5A001393, số máy: ZS152FMH☆81024900☆ thu giữ của Vương H, N1 khai nhận mua lại của ông Vương Hồ V, sinh năm: 1984, hộ khẩu thường trú: F, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), (anh ruột của N1) với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); khi mua N1 chỉ đưa tiền và nhận xe, ngoài ra không có giấy tờ đăng ký xe và không thực hiện hợp đồng mua bán. Hiện tại ông V không sinh sống tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Quá trình xác minh xác định biển số 93T8-8475 thuộc một xe mô tô khác do ông Lương Xuân G là chủ sở hữu, ông G đã bán xe này cho người khác và xác định không bị mất biển số xe. Số máy ZS152FMH☆81024900☆ thuộc một xe mô tô khác do ông Nguyễn Công Q là chủ sở hữu, ông Q đã bán xe này cho người khác và xác định không bị mất xe, cũng như không thay đổi kết cấu ban đầu của xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã đăng báo tìm chủ sở hữu, đến nay đã hết thời hạn quy định nhưng không xác định được chủ sở hữu. Xét thấy xe mô tô này là phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giấy tờ hợp pháp, không xác định được chủ sở hữu, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô hiệu ZONGSHEN, số khung: RRVWCHIRV5A001393, số máy: ZS152FMH☆81024900☆; riêng đối với biển số xe 93T8-8475 cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Vụ án với tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, bị cáo N1 là người khởi xướng, giúp sức tích cực. Bị cáo N với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi. Các bị cáo có vai trò như nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, do đó cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 46, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N và bị cáo Vương Hồng N1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 3 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Vương Hồng N1 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 3 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô, nhãn hiệu ZONGSHEN, màu đỏ, dung tích xi lanh 108cm³, số khung: RRVWCHIRV5A001393, số máy: ZS152FMH☆81024900☆ (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 biển số xe 93T8-8475.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 03/6/2025).

4. Án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Lê Hoàng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Vương Hồng N1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Cảnh